

Bản án số: 219/2018/HSST
Ngày 20-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2018/HSST-QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Như Q, sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Số 8/72 Tạnh Xá 2, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: Lớp 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Như T (đã chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1967; tiền sự: Không; tiền án:

+ Bản án số 146/2010/HSST ngày 14/7/2010 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

+ Bản án số 36/2013/HSST ngày 01/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

+ Bản án số 52/2015/HSST ngày 16/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2017.

Bị bắt tạm giam ngày 12/5/2018. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Bảo L, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 38/14B, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Quang V, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/5/2018, Nguyễn Như Q đi bộ từ phòng trọ ở Khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương đến phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đến trước kiot số 38/14B, khu phố T, phường T, thị xã D, Nguyễn Như Q đi đến bên vỉa hè dùng hai tay nắm lấy tay lái và dùng chân đẩy xe mô tô hiệu Honda Super Dream màu nâu, biển số 63B1-160.60 của anh Lê Bảo L đi được khoảng 05 mét thì bị anh L phát hiện, truy hô cùng người dân bắt giữ Q giao cho Công an phường T, thị xã D lập biên bản.

Theo kết luận định giá số 136/BB.ĐG ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Super Dream màu nâu, số khung: 0807AY270303, số máy HA08E1570330, biển số 63B1-160.60, trị giá 19.000.000 đồng đã trả lại cho bị hại.

Quá trình điều tra, bị hại và bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá trên.

Tại cáo trạng số 229/CT-VKS ngày 01 tháng 08 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Như Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội; tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/5/2018, trước kiot số 38/14B, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Như Q dùng hai tay nắm lấy tay lái và dùng chân đẩy xe mô tô hiệu Honda Super Dream màu nâu, biển số 63B1-160.60, trị giá 19.000.000 đồng của anh Lê Bảo L được khoảng 05 mét thì bị phát hiện, Q bỏ chạy bộ được khoảng 100 mét thì bị bắt giữ.

Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Như Q lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 19.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có tiền án: Ngày 14/7/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 01/3/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; ngày 16/3/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2017, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý, đây là tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 229/CT-VKS ngày 01 tháng 08 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân khác xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, hơn ai hết bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi, lười lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và có tác dụng

đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại ngay cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, tại cơ quan điều tra bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[08] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2018.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Như Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND phường Đ (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Thị Liễu

